

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn lần thứ ba)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh ngày 26/10/2020 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 655/TTr-STNMT ngày 11/12/2020 về việc cấp gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất tại ấp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh – Giếng TB11 (gia hạn lần thứ ba).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh địa chỉ số 521B Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Ấp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Tầng chứa nước khai thác: Pleistocen giữa - trên (qp₂₋₃).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 (một) giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 1.680 m³/ ngày đêm, trong đó:

- Lưu lượng nước khai thác phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ là 52 m³/ ngày đêm.

- Lưu lượng nước khai thác phục vụ sản xuất là 147 m³/ ngày đêm.

- Lưu lượng nước khai thác phục vụ sinh hoạt là 1.481 m³/ ngày đêm.

6. Thời hạn khai thác: 02 (hai) năm, từ ngày 21/11/2019 đến ngày 20/11/2021.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
TB11	1084601	592668	1.680	24	93	108	11,75	29	qp ₂₋₃

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;
3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;
6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh;
8. Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 100/GP-UBND ngày 21/11/2016 do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý TNN;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, KH&CN;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cty CP Cấp thoát nước TV;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Phòng NN. 05.04.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng